

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG CÔNG CHẤT XÃ NOONG HỆT**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG CÔNG CHẤT XÃ NOONG HỆT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phan Thị Hoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Cà Thị Thanh Huyền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Phạm Thanh Huệ	Phó hiệu trưởng	Thư ký HĐ	
4	Nguyễn Thị Nga	Tổ trưởng tổ MGL- nhà trẻ	Thư kí nhóm 1	
5	Đỗ Thị Thắm	Tổ trưởng tổ MGN-MGB	Thư kí nhóm 2	
6	Đoàn Thị Giang	Tổ phó tổ MGL-nhà trẻ	Thư kí nhóm 3	
7	Nguyễn Thị Phương Thanh	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
8	Tạ Thị Ngọc Hà	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Phạm Thị Nguyệt	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1 : Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	26
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	30
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	32
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	34
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	36
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	40
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	48
Tiêu chí 3.2: Khối phòng, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	50
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính – quản trị	53
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	55
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	57
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	62
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội	62
Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức cá nhân của nhà	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	69
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	72
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	75
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	80
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	81

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2, và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Mức 1 đạt (5 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí)

Mức 2 đạt (5 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí)

Mức 3 đạt (5 tiêu chuẩn và 19 tiêu chí)

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt.

Tên trước đây: Trường Mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt.

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Phan Thị Hoa
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố	Điện Biên	Điện thoại	0946513468
Xã/Phường/Thị trấn	Xã Noong Hẹt	Fax	
Đạt CQG	Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018	Website	https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-mnhoangcongchat
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2007	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Nhóm trẻ từ 13-24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 24-36 tháng tuổi	2	3	3	3	3
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	3	3	2	2	2
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	2	2	2	2	2
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	2	2	2	2	2
Cộng	9	9	9	9	9

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	9	9	9	9	9	
1	Phòng kiên cố	5	5	9	9	9	
2	Phòng bán kiên cố	4	4	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

II	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	3	3	3	
1	Phòng kiên cố	2	2	2	2	3	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	1	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	1	1	
	Cộng	19	19	19	19	20	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Ghi chú
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	2	2	1			2	
Giáo viên	18	18	3		0	18	
Nhân viên	3	2	0	1	0	1	
Cộng	24	23	4	1	0	22	

1	Tổng số trẻ em	259	265	284	280	263	
	- <i>Nữ</i>	117	118	136	132	138	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	99	97	96	99	93	
2	Đối tượng chính sách	26	35	20	22	32	
3	Khuyết tật			1	1	0	
4	Tuyển mới	50	50	71	61	65	
5	Học 2 buổi/ngày	259	265	284	280	263	
6	Bán trú	259	265	284	280	263	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	29,9	30,7	35,5	34,5	31,8	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	25	25	23,7	24,3	24	
	Trẻ em từ 13-24 tháng tuổi	1	9	3	10	10	
	Trẻ em từ 24-36 tháng tuổi	49	41	68	63	62	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	72	74	59	67	60	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	69	71	76	58	65	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	68	70	78	82	66	
	Các số liệu khác						

5. Các số liệu khác (nếu có)

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt thành lập ngày 01 tháng 8 năm 2007, nằm trên địa bàn thôn 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Trường có tổng diện tích là 2.654 m², trong đó diện tích phòng học là 460m², diện tích sân chơi là 800m². Trường xây dựng gồm 9 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu, cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập an toàn - sạch - đẹp có đầy đủ các phòng học cho từng độ tuổi đảm bảo đủ diện tích, đủ các phòng chức năng theo quy định như phòng nghệ thuật, phòng tin học, phòng ngoại ngữ với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

Trong 15 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Từ năm 2007 cho đến nay trường đã đạt các danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được Ủy ban nhân dân Tỉnh Điện Biên; Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen và Cờ thi đua. Tổ chức Công đoàn nhiều năm liên tục đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc được Liên đoàn Lao động tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen và Giấy khen. Chi bộ Đảng trong nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh được các cấp công nhận và tặng giấy khen. Năm học 2009- 2010 trường đạt trường mầm non nông thôn đạt chuẩn quốc gia mức độ, năm học 2012 - 2013 trường công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, năm học 2014 – 2015 đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2. Năm học 2017 - 2018 trường được công nhận duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau 5 năm.

Trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo điều lệ trường mầm non. Đội ngũ có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh 7/18 đạt 38,9 %, giáo viên dạy giỏi cấp trường 10/18 đạt 55,5%. Qua các đợt kiểm tra của phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ đạt khá trở lên. Chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng lên và được khẳng định qua kết quả đánh giá chất lượng của từng năm học, đáp ứng đủ điều kiện trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2, đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2. Hằng năm nhà trường làm tốt công tác

tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, phối hợp với các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn, phụ huynh học sinh tập trung mọi nguồn lực tôn tạo cảnh quan môi trường. Duy trì nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động...

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông qua báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và nề nếp hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó có kế hoạch cải tiến, khắc phục nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường trong thời gian tới và những năm tiếp theo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Thực hiện Thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường đã triển khai cụ thể kế hoạch tự đánh giá tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Thành lập Hội đồng tự đánh giá bao gồm: cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, đại diện các đoàn thể, giáo viên. Thư ký hội đồng là những giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường tiến hành theo đúng quy trình tự đánh giá, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết phiếu đánh giá tiêu chí, xác định nội hàm gợi ý tìm minh chứng cho từng nhóm. Hội đồng tự đánh giá được chia thành 03 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn.

Tự đánh giá là quá trình liên tục thực hiện theo kế hoạch, dành nhiều công

sức, thời gian, có sự tham gia của tập thể và cá nhân trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá được dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của nhà trường.

Hoạt động tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn gồm 7 bước sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai khoa học.

Đề báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan. Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của 5 tiêu chuẩn để sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích dữ liệu có liên quan, trong quá trình đánh giá nhà trường căn cứ vào các văn bản quy định kiểm định chất lượng giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ khác như: máy vi tính, máy in, máy ảnh, mạng Internet để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kết quả tự đánh giá trường mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt đạt mức 3.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt có cơ cấu, tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có các tổ chức Đảng, đoàn thể phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động có hiệu

quả; có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Trường Mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt hàng năm đã xây dựng kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và các nguồn lực của nhà trường; định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để đưa ra các giải pháp thực hiện cho phù hợp. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Hằng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục. Giáo viên đã căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm, năng lực, sở trường và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng đồng chí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo xảy ra. Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định. Hằng năm, nhà trường luôn đảm bảo tốt an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy, nổ; không có hiện tượng, kỳ thị, hành vi bạo lực hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và kế hoạch theo từng năm học; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường như đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 -2017, năm học 2017 -2018, năm học 2018-2019, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2019 -2020, năm học 2020 – 2021. Kế hoạch căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao. Kế hoạch được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên phê duyệt để triển khai, thực hiện đảm bảo theo quy định [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý [1.1-03].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hằng năm của nhà trường. Hội đồng trường phối hợp với Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết nghị về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 3

Định kỳ 01 năm/lần rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường thông qua họp phiên thứ nhất [H1-1.1-04];

cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua họp hội nghị công nhân viên chức đầu năm [H1-1.1-05]; cha mẹ trẻ thông qua họp ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược, kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và niêm yết trên bảng tin, trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Kế hoạch phát triển nhà trường đã đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo giai đoạn rất hiệu quả. Một năm thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, phương hướng phát triển của nhà trường để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, đảm bảo tính khả thi.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Trong năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, tiếp tục xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục mầm non và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Thực hiện việc công khai phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển của nhà trường đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để đạt hiệu quả cao hơn. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các hoạt động giám sát định kỳ, thường xuyên thực hiện các chỉ tiêu phát triển nhà trường theo từng năm học.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Có Hội đồng trường được Phòng GD&ĐT công nhận. Hội đồng trường gồm 09 thành viên [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng 07 thành viên [H1-

1.2-02]; Hội đồng chấm sáng kiến 5 thành viên [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 03 thành viên [H1-1.2-04]; Hội đồng thẩm định chương trình giáo dục nhà trường [H1-1.2-05].

Các hội đồng được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường họp định kỳ 3 lần/năm học, quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1.1-04]; Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ giáo viên trong nhà trường, tổ chức họp định kỳ đúng quy định [H1-1.2-06]; Hội đồng chấm sáng kiến thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn [H1-1.2-07]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường thực hiện đúng quy định [H1-1.2-08]; Hội đồng thẩm định chương trình tiến hành thẩm định chương trình và đề nghị chỉnh sửa và áp dụng chương trình trong năm học [H1-1.2-05].

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.2-09].

Mức 2

Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp xét đề nghị các cấp khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hội đồng chấm sáng kiến đánh giá, nhận xét phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng đối với sáng kiến. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi. Các Hội đồng duy trì hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hằng năm hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì tổ chức các hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ trường mầm non, các hội

đồng được định kỳ rà soát, đánh giá cao trong việc góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đáp ứng nhu cầu của việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm tiến hành kiện toàn Hội đồng trường và thành lập các hội đồng khác đúng quy trình, thành phần; xây dựng kế hoạch hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định. Triển khai thực hiện, giám sát việc thực hiện các mục tiêu phát triển nhà trường trong từng năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 Chi bộ Đảng độc lập gồm 16 đảng viên [H1-1.3-01]; có tổ chức công đoàn gồm 23 công đoàn viên [H1-1.3-02]; có 01 chi Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh gồm Bí thư chi đoàn và 7 đoàn viên [H1-1.3-03].

Hàng năm Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các đoàn thể, tổ chức khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Đảng, Điều lệ Công đoàn, Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh giúp

nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch giáo dục đề ra [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Trong những năm qua, các hoạt động của đoàn thể, tổ chức tự rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Cuối mỗi năm chi bộ Đảng đều đánh giá xếp loại đảng viên cuối năm đảm bảo công khai, minh bạch và được Đảng ủy xã đánh giá hoạt động xếp loại chi bộ cuối mỗi năm, Chi bộ nhà trường được huyện ủy huyện Điện Biên tặng giấy khen cho chi bộ Hoàn thành Xuất Sắc nhiệm vụ tiêu biểu 5 năm liên tục (2015-2020) [H1-1.3-01]; Liên đoàn lao động huyện đánh giá hoạt động và khen thưởng công đoàn trường vào cuối mỗi năm [H1-1.3-02]; Đoàn thanh niên được Ban chấp hành chi đoàn xã đánh giá hằng năm [H1-1.3-03].

Mức 2

Chi bộ nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Noong Hẹt đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Năm 2020 Chi bộ nhà trường được huyện ủy huyện Điện Biên tặng giấy khen cho chi bộ Hoàn thành Xuất Sắc nhiệm vụ tiêu biểu 5 năm liên tục (2015-2020) tại Quyết định số 632/QĐ/HU ngày 25 tháng 1 năm 2020 của Ban thường vụ huyện ủy huyện Điện Biên [H1-1.3-01].

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Chi bộ nhà trường chỉ đạo thực hiện chủ trương đường lối, xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh; Công đoàn trường mầm non Hoàng Công Chất, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm của trẻ, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi... [H1-1.2-09].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tổ chức cơ sở Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường luôn triển khai và thực hiện tốt các quy định của Hiến pháp, Pháp luật, thực hiện đúng điều lệ Đảng Cộng sản. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường được Đảng ủy xã Noong Hẹt đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2020 Chi bộ nhà trường được huyện ủy huyện Điện Biên tặng giấy khen cho chi bộ Hoàn thành Xuất Sắc nhiệm vụ tiêu biểu 5 năm liên tục [H1-1.3-01].

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác của nhà trường hàng năm đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: tham gia đóng góp đầy đủ các loại quỹ: quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo,

quỹ ủng hộ dịch bệnh Covid-19, quỹ phòng chống thiên tai, mỗi năm tham gia hiến máu nhân đạo có từ 3 đến 5 đồng chí, các hoạt động đó đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-02]; [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác như: tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, hằng năm được rà soát đánh giá làm tốt công tác tham mưu, tích cực phối kết hợp với nhà trường tổ chức tốt các hoạt động của trường và cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường đều được Đảng ủy xã Noong Hẹt đánh giá 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2020 Chi bộ nhà trường được huyện ủy huyện Điện Biên tặng giấy khen cho chi bộ Hoàn thành Xuất Sắc nhiệm vụ tiêu biểu 5 năm liên tục. Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Phát huy tinh thần tập trung, dân chủ của các tổ chức, cá nhân trong đơn vị trong công tác quản lý và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng; xây dựng quy chế hoạt động của các tổ chức, đoàn thể đảm bảo theo quy định; thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể với nhà trường để kịp thời điều chỉnh kế hoạch nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 hiệu trưởng; 02 phó hiệu trưởng, đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn, tổ nhà trẻ - mẫu giáo lớn có 11 đồng chí, tổ mẫu giáo Bé - Nhỡ có 9 đồng chí và 1 tổ văn phòng có 4 đồng chí, các tổ chuyên môn có tổ trưởng và tổ phó, tổ văn phòng có tổ trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]. Các tổ hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-04].

Hàng năm tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần. Trong những năm học qua tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em, quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tham gia đánh giá xếp loại nhân viên; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng theo quy định [H1-1.4-05].

Mức 2

Hàng năm các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của trường, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ để đề xuất về phương pháp, hình thức tổ chức lớp học và các chuyên đề như: chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tiếng việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các chuyên đề được tổ chức có tác dụng thiết thực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-05].

Hàng năm các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch, định kỳ rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tổ và của nhà trường [H1-1.4-06].

Mức 3

Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: tổ chức các chuyên đề, xây dựng

khẩu phần, thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ, phối hợp tổ chức tốt các hội thi, các hoạt động tham quan, lễ hội; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của tổ, tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đánh giá nhân viên theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường [H1-1.4-05].

Hàng năm các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch, có sự tham gia đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Trường có 2 tổ chuyên môn, tổ xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, tháng, tuần. Định kỳ sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức các hoạt động có hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục xây dựng các nội dung kiểm tra đột xuất và định kỳ trong kế hoạch kiểm tra nội bộ về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong các năm học qua nhà trường có các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Năm học 2020 - 2021, trường có 9 nhóm/lớp trong đó: 03 nhóm trẻ 24 - 36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

100% các nhóm/lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày đảm bảo theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Năm học 2018 – 2019 và năm học 2019-2020 nhà trường có 1 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại lớp mẫu giáo nhỡ B, lớp mẫu giáo lớn B, các nhóm lớp khác trong các năm không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2

Hàng năm số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường đều được phân chia theo độ tuổi và không vượt quá số lượng trẻ theo quy định. Năm học 2020 – 2021 tại thời điểm đánh giá nhà trường có 9 nhóm trẻ/lớp mẫu giáo với 263 trẻ, trong đó: 03 nhóm trẻ với 72 học sinh, 02 lớp mẫu giáo bé với 60 học sinh, 02 lớp mẫu giáo nhỡ với 65 học sinh, 02 lớp mẫu giáo lớn với 66 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không có năm nào vượt quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo cụ thể: Năm học 2018- 2019 đến thời điểm đánh giá nhà trường luôn có 9 nhóm/lớp, trong đó hàng năm đều có 3 nhóm trẻ và 6 lớp mẫu giáo. Năm học 2020 - 2021 trường có 9 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, trong đó 03 nhóm trẻ với 72 học sinh, 02 lớp mẫu giáo bé với 60 học sinh, 02 lớp mẫu giáo nhỡ với 65 học sinh, 02 lớp mẫu giáo lớn với 66 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng trẻ trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, không năm nào vượt quá số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trong 5 năm có 2 năm (2018 – 2019, 2019-2020) nhà trường có 1 trẻ dạng khuyết tật khác được tổ chức giáo dục hòa nhập; các lớp được tổ chức học 2 buổi/ngày.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp, đảm bảo số lượng trẻ/nhóm lớp theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. Tiếp tục tăng cường huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 3-36 tháng tuổi. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn để tăng tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo quy định (Điều 21 mục 1) Điều lệ trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, bao gồm các hồ sơ: Kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.1-06]; Hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; Sổ theo dõi nhân sự [H1-1.6-01]; Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ các lớp theo năm học [H1-1.6-02]; Hồ sơ phổ cập giáo dục [H1-1.6-03]; Hồ sơ quản lý các văn bản [H1-1.6-04].

Hàng năm nhà trường lập dự toán, thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo

quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.1-06].

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. [H1-1.1-06].

Mức 2

Trong các năm học nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường như: phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia; Phần mềm thi đua; Phần mềm quản lý tài chính, tài sản; Phần mềm KTHC sự nghiệp DTSF; phần mềm Wedsie; phần mềm kế toán Misa; phần mềm ăn bán trú 2017; phần mềm Bumax; phần mềm quản lý tính lương [1.6-05]; [1.6-06].

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường được phòng giáo dục huyện Điện Biên kiểm tra đánh giá, kết luận thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận kiểm tra [H1-1.1-06].

Mức 3

Trong 05 năm qua nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, được lưu trữ đầy đủ theo Nghị định về công tác văn thư. Hàng năm đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Trong những năm vừa qua nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp nhà trường được phòng giáo dục huyện Điện Biên kiểm tra đánh giá, kết luận không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính. Tài sản nhà trường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp và kinh phí xã hội hóa giáo dục; khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tiếp tục bổ sung hệ thống các văn bản chỉ đạo về quản lý tài chính, tài sản để tạo điều kiện cho bộ phận kế toán nghiên cứu, tham

muu cho lãnh đạo đơn vị về công tác tài chính kế toán; thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ đảm bảo đúng quy định, khoa học.

Kế toán nhà trường tham mưu cho Hiệu trưởng lập dự toán cần khảo sát nhu cầu đầu tư, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất của đơn vị để lập dự toán sát với thực tế, đúng nguyên tắc để thực hiện bổ sung nâng cấp kịp thời. Kế toán nhà trường tích cực học hỏi trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo cho việc thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực tài chính, công khai tài chính, công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đưa ra các nội dung, nhiệm vụ cụ thể cho việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01].

Hàng năm nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đúng đề án vị trí việc làm, phù hợp với năng lực sở trường công tác, đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy khả năng của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04].

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền: được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường, được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được

tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập bồi dưỡng; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua, các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.1-06]; [H1-1.3-02]; [H1-1.2-09].

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như: tham gia học lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, tin học, ngoại ngữ A2... tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm góp phần phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý, rõ ràng phù hợp với năng lực, điều kiện hoàn cảnh của từng người, có những biện pháp phát huy được khả năng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được bảo đảm các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Hàng năm nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBQL, GV, NV phù hợp với năng lực trình độ từng người. Năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy được trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ về chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong các ngày lễ tết, nhà trường cùng Công đoàn quan tâm động viên kịp thời cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt ủng hộ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để chỉ đạo xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường. Năm học 2020 - 2021 nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường theo Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non, lựa chọn mục tiêu, nội dung, hoạt động phù hợp với nhận thức của học sinh, đảm bảo mục tiêu cuối độ tuổi, phù hợp với điều kiện của lớp, của trường và địa phương [H1-1.2-05]. [H1-1.6-02].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của trường, của ngành và địa phương đảm bảo, hiệu quả cao trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.6-02].

Kế hoạch giáo dục định kỳ kiểm tra, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời theo quá trình thực hiện và hiệu quả thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp [H1-1.2-05]; [H1-1.2-09].

Mức 2

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra đánh giá việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của từng nhóm, lớp, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ qua từng năm được nâng lên một cách rõ rệt [H1-1.2-09]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục sát với Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo phù hợp với khả năng của trẻ, với điều kiện của lớp, của trường và địa phương, triển khai thực hiện kế hoạch đầy đủ, hiệu quả và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Chỉ đạo tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chăm sóc giáo dục trẻ của đội ngũ nhà giáo; xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên tại các nhóm lớp. Kịp thời tư vấn, thúc đẩy chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục của đội ngũ giáo viên trong năm học 2020-2021 và

các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được tham gia, thảo luận đóng góp ý kiến theo điều 11 mục 3 thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động [H1-1.1-05].

Nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.2-09].

Hằng năm vào cuối năm nhà trường báo cáo tình hình thực hiện dân chủ tại đơn vị gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định [H1-1.9-01].

Mức 2

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát theo chức năng giám sát của hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân về việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: Việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch phát triển nhà trường; công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục. Thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường, thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học trong cơ sở giáo dục và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong cơ sở giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo

điều 11 mục 3 thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác dân chủ tại đơn vị được trú trọng nên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch dưới mọi hình thức trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong nhà trường. Nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình của mỗi cá nhân trong xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển của nhà trường. Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân, Hội đồng trường và nhân dân trên địa bàn trong việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại phương án thực hiện theo năm học như: phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phương án vệ sinh an

toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-04]; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-05]; phương án phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]; Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội [H1-1.10-07]; phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-08]; Nhà trường thực hiện theo bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể [H1-1.1-06]; [H1-1.10-09].

Nhà trường có hòm thư góp ý được gắn ở cổng trường thuận tiện cho việc quan sát và gửi góp ý, có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, của người dân, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến [1.10-10]; Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.2-09]; [H1-1.10-11].

Trong 05 năm nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào có hiện tượng kỳ thị, có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.2-09].

Mức 2

Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án như: phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội; phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.2-09].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định, phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, thực hiện có hiệu quả. Có hòm thư góp ý để ở nơi thuận tiện để cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Không có trường hợp nào bị kỳ thị, không có cán bộ, giáo viên,

nhân viên nào có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật khác trong nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm; Tăng cường công tác phối hợp với các ban ngành ở địa phương như: Trạm y tế xã Thanh Chăn, Công an xã, Hội phụ nữ xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ theo từng năm học và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; Có chi bộ Đảng và các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định; có hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động hiệu quả, được định kì rà soát đánh giá và điều chỉnh.

Hàng năm, nhà trường có số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định, được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học 2 buổi/ngày, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, số trẻ/lớp đảm bảo không vượt quá quy định. Hàng năm, nhà trường có 9 nhóm/lớp gồm nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ và được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ; hằng năm quản lý tài chính, lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp với điều kiện của nhà trường, thực tế địa phương. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ hợp lý, hiệu quả, đảm bảo được các quyền, chế độ theo quy định. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với quy định, điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục, định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hằng năm có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với

phòng Giáo dục và Đào tạo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy chế, các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị bạo lực, vi phạm pháp luật trong nhà trường.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp. 100% đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo trên chuẩn. Chất lượng, năng lực đội ngũ từng bước được nâng lên đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non và yêu cầu đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm, giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân. Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, được đánh giá xếp loại hàng năm. Đội ngũ giáo viên, nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 19 năm, các phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 19 năm. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có bằng đại học sư phạm mầm non, trung cấp lý luận chính trị, đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có đủ sức khỏe và năng lực tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Hàng năm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng đạt từ khá trở lên [H2-2.1-03].

Hàng năm cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng các chuyên đề các cấp [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

Mức 2

Từ năm học 2017 - 2018 đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá chuẩn hiệu trưởng trường mầm non xếp loại mức khá trở lên [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị. Trong quá trình công tác cán bộ quản lý luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ trở lên, được lãnh đạo các cấp đánh giá cao và khen thưởng [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-06].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá chuẩn

hiệu trưởng xếp loại từ mức khá trở lên, cụ thể: Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020 -2021 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại tốt; phó hiệu trưởng Cà Thị Thanh Huyền được đánh giá xếp loại tốt năm học 2018-2019[H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

100% cán bộ quản lý trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định về trình độ đào tạo, số năm công tác theo quy định. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức khá trở lên, trong đó hiệu trưởng và phó hiệu trưởng Phạm Thanh Huệ được đánh giá xếp loại tốt (từ năm học 2016 -2017 đến năm học 2020 – 2021), phó hiệu trưởng Cà Thị Thanh Huyền năm học 2018 – 2019 đến năm học 2020 -2021 được đánh giá xếp loại tốt.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng 3/3 cán bộ quản lý đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, trình độ lý luận chính trị và có nhiều năm liên tục công tác trong ngành giáo dục mầm non. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong những năm học vừa qua hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng đều được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá, xếp loại đạt mức tốt trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2020- 2021 nhà trường có tổng số 18 giáo viên/9 nhóm lớp, tỷ lệ 2,0 giáo viên trên nhóm/lớp, đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-04]; [H1-1.6-01].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn [H2-2.2-01].

Hàng năm nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2

Năm học 2020 – 2021 tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp năm học 2017 - 2018 còn 1/18 giáo viên đạt chuẩn, đến năm học 2019 – 2020 đã có 18/18 giáo viên đạt trên chuẩn [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại đạt trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trong đó: Năm học 2016 – 2017: xếp loại tốt: 11/19 đạt 57,9%, khá 7/19 đạt 36,8%, đạt: 1/19 chiếm 5,3%; Năm học 2017 – 2018: xếp loại tốt: 11/19 đạt 57,9%, khá 7/19 đạt 36,8%, đạt: 1/19 chiếm 5,3%; năm học 2018 – 2019 xếp loại tốt: 6/17 đạt 35,3%, khá 9/17 đạt 53%, đạt: 2/17 chiếm 11,7%; năm học 2019 – 2020 xếp loại tốt: 7/18 đạt 38,9 %; Khá 9/18 đạt 50%; Đạt: 2/18 chiếm 11,1%;

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-09].

Mức 3

Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 88,3% giáo viên trở lên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá, trong đó có 44,4% giáo viên trở lên được đánh giá xếp loại tốt [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định, tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Hàng năm công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc, tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá trở lên, trong đó có 44,4% xếp loại tốt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì và nâng cao tỉ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Duy trì tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt cao. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khuyến khích giáo viên học tiếng của các dân tộc thiểu số.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 05 nhân viên trong đó: 01 nhân viên bảo vệ; 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên nấu ăn. Số lượng nhân viên đủ theo quy định, đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.1-06]; [H1-1.4-04]; [H1-1.6-01].

Các đồng chí nhân viên trong nhà trường được hiệu trưởng phân công công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng đồng chí [H1-1.4-04].

Nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng nội quy, quy chế chuyên môn, công tác tổ chức nấu ăn cho trẻ, công tác chăm sóc sức khỏe và bảo quản tốt cơ sở vật chất trong nhà trường, hằng năm đều được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2

Nhà trường có 05 nhân viên, kể cả biên chế, hợp đồng theo nghị định 161 và hợp đồng ngắn hạn (do thỏa thuận với phụ huynh) đủ số lượng theo quy định tại thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015. Năm học 2020 - 2021 nhà trường có 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên nấu ăn [H1-1.1-06].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-09].

Mức 3

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ đa khoa, nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn [1.6-05]; [H2-2.3-02].

Hằng năm nhân viên y tế được bồi dưỡng công tác y tế; nhân viên y tế, nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng, tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm; nhân viên kế toán được bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán; nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ và phòng cháy chữa cháy theo vị trí được phân công [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: Không**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tham mưu duy trì số lượng nhân viên hiện có.

Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc thực tế của mỗi nhân viên.

Tham mưu với UBND xã, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em vận động phụ huynh học sinh tăng mức đóng góp để hợp đồng thêm người nấu ăn cho trẻ đảm bảo số lượng theo định mức

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Kết luận về tiêu chuẩn 2**

Nhà trường có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định, có bằng đại học sư phạm, có thời gian công tác liên tục từ 20 năm trở lên. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên, trong đó hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng hàng năm đều được đánh giá xếp loại tốt. 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ khá trở lên, trong đó xếp loại tốt đạt 44,4%.

Trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định, các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 3

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**Mở đầu**

Trường Mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt được xây dựng trên địa bàn thôn 24 xã Noong Hẹt với diện tích đất 2.654m². Khuôn viên xanh sạch đẹp, hệ thống cây xanh tạo bóng mát thường xuyên được cắt tỉa đẹp. Nhà trường có

cổng trường, biển tên trường, tường bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Có nguồn nước sạch đủ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Có khu trải nghiệm cho trẻ, khu phát triển vận động, góc địa phương, thư viện xanh, khu chơi với cát nước, sân chơi, các khu vực cho trẻ chơi bảo đảm yêu cầu. Có đủ các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất, phòng tin học, ngoại ngữ; khối phòng tổ chức ăn, các khối phòng phụ trợ và có đầy đủ các thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo thông tư số 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non. Nhà trường có bếp ăn gồm có: khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình bếp một chiều, kho bếp được phân chia: kho lương thực và kho thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, có đủ các thiết bị đồ dùng đảm bảo theo quy định, hằng năm được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng nhu cầu tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi, nhóm, lớp: có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp; có vườn cây giành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có tổng diện tích khu đất xây dựng 2.654m², bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định 10m²/trẻ [H3-3.1-01].

Có cổng trường, biển tên trường theo quy định tại điều 5 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non. Trung tâm và điểm trường đều có tường xây bao quanh, cảnh quan môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ vui chơi và học tập [3.1-02].

Trường có đủ sân chơi, hiên chơi đón trẻ, hành lang cho các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định, thuận tiện cho việc đưa, đón, sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng. Sân chơi chung được quy hoạch và thiết kế phù hợp đảm bảo an toàn, và cho tất cả trẻ được sử dụng, có trồng cây xanh để tạo bóng mát, bố trí phù hợp với điều kiện nhà trường, an toàn cho trẻ hoạt động vui chơi, học tập khi đến trường [H1-1.1-06]; [3.1-03].

Mức 2

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo thông tư số 13/2020/TT- BGD-ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, trong đó diện tích xây dựng công trình là 1060m²; diện tích sân vườn cây xanh sân chơi là 1.080m² đảm bảo theo quy định [3.1-02].

Khuôn viên trường đều có tường bao ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ. Trung tâm và điểm trường có sân chơi, bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, thường xuyên được chăm sóc cắt tỉa đẹp, có vườn rau, vườn cây bồn hoa, cây cảnh dành riêng cho trẻ chăm sóc và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm, học tập [3.1-02].

Tất cả khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT- BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non: trung tâm trường có 10 thiết bị đồ chơi, điểm trường có 5 thiết bị đồ chơi, sân chơi thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ [H1-1.1-06]; [3.1-04].

Mức 3

Sân vườn của Trung tâm và điểm trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm nhà trường bổ sung các thiết bị và đồ

chơi do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành và các thiết bị và đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.1-06]; [3.1-02]; [3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng, diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định. Có công, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Trung tâm và điểm trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời ngoài danh mục đảm bảo phù hợp với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục bảo quản và sử dụng có hiệu quả các công trình xây dựng, các thiết bị và đồ dùng đồ chơi ngoài trời. Thường xuyên có kế hoạch bổ sung và chăm sóc cắt tỉa bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp giúp trẻ có nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm và khám phá.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 9 phòng học/9 nhóm, lớp trong đó nhóm trẻ 24 - 36 tháng: 03 nhóm; lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 lớp; lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 02 lớp; lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 02 lớp [3.1-02]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có 9 phòng sinh hoạt chung (6 phòng lớp mẫu giáo dùng chung làm phòng ngủ), có phòng ngủ cho 03 nhóm trẻ, trường có 01 phòng giáo dục thể chất diện tích 65m², có 01 phòng giáo dục nghệ thuật diện tích 60m², có 01 phòng đa chức năng diện tích 61m² đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [3.1-02].

Các nhóm, lớp và khối phòng phục vụ học tập có hệ thống bóng điện đủ ánh sáng, có quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đầy đủ cho các nhóm, lớp [H1-1.1-06]; [3.1-02].

Mức 2

Phòng sinh hoạt chung diện tích 48 m²/1 lớp mẫu giáo, phòng ngủ 80 m² cho 3 nhóm trẻ đảm bảo theo quy định, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng sinh hoạt chung (làm phòng ngủ) có đủ phản, chiếu, chăn, gối, quạt, hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng. Có kho nhóm, lớp để chứa đồ dùng đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập. Nhà trường có phòng giáo dục thể chất, phòng đa chức năng đảm bảo theo quy định có đầy đủ đồ dùng đáp ứng được các hoạt động phát triển giáo dục thể chất cho trẻ; phòng giáo dục nghệ thuật trang bị đầy đủ đồ dùng (gương, gióng múa, đàn...) phục vụ cho các hoạt động giáo dục nghệ thuật thẩm mỹ cho trẻ [H1-1.1-06]; [3.1-02];.

Nhà trường có 9/9 nhóm, lớp và các phòng chức năng có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện khi sử dụng [H1-1.1-06];[3.1-02]; [H3-3.2-01].

Mức 3

Nhà trường có 01 phòng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học được trang bị đầy đủ đồ dùng (Máy chiếu, máy tính có cài đặt phần mềm, máy in, loa..) phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin. Có 01 phòng giáo dục nghệ thuật trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho các hoạt động giáo dục nghệ thuật thẩm mỹ cho trẻ [3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung đảm bảo diện tích bình quân/trẻ. Có 1 phòng ngủ dành cho trẻ nhà trẻ, phòng ngủ có đủ chăn, chiếu, gối, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Các nhóm, lớp, các phòng chức năng đều có đủ hệ thống bóng điện, quạt điện, tủ, kệ, giá được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng, đảm bảo cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường có 01 phòng tin học, ngoại ngữ, 01 phòng giáo dục nghệ thuật được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng theo quy định.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục bảo quản, sử dụng có hiệu quả các phòng, lớp học, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Duy trì các hoạt động cho trẻ làm quen với tin học, âm nhạc, tiếng anh. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các thiết bị, đồ dùng, tại các khối phòng học, khối phòng đa chức năng tiếp tục tham mưu với cấp trên bổ sung thiết bị cần thiết.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định tại thông tư số 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non gồm có: văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng họp, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, nhà kho, khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên, khu để xe cho cán bộ giáo viên nhân viên hợp lý đảm bảo an toàn [3.1-02].

Văn phòng trường có đầy đủ bàn ghế họp, các bảng biểu, trang thiết bị cho cán bộ, giáo viên, nhân viên họp và tổ chức các hoạt động khác; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có tủ, bàn làm việc, máy tính, bàn ghế tiếp khách và các phương tiện làm việc; 01 phòng họp có trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính, tủ tài liệu, sách tham khảo, bàn ghế theo quy định; 01 phòng y tế có giường bệnh, tủ thuốc, các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh, có bảng đo thị lực, cân đo theo dõi sức khoẻ cho trẻ, có biểu bảng, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khoẻ, phòng bệnh cho trẻ; 01 phòng hành chính quản trị có máy tính, bàn làm việc và các thiết bị làm việc; 01 phòng bảo vệ; 01 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường; 01 phòng dành cho nhân viên có tủ đồ dùng cá nhân, thiết bị đảm bảo yêu cầu [H1-1.1-06]; [3.3-01].

Trung tâm trường có khu để xe giành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, có mái che được bố trí, sắp xếp hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [3.3-02].

Mức 2

Văn phòng trường có diện tích 80m², phòng Hiệu trưởng, phòng các phó Hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng dành cho nhân viên mỗi phòng đều có diện tích 15m²; phòng họp 40m²; phòng bảo vệ 12m², nhà kho 40m² các phòng đủ diện tích đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non [3.3-01].

Khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi và đủ chỗ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường [3.3-02].

Mức 3

Diện tích các phòng hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo. Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng họp được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập; phòng bảo vệ có vị trí quan sát thuận lợi; phòng họp; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu; phòng hành chính - quản trị; phòng dành cho nhân viên; nhà kho có diện tích đảm bảo, khu vệ sinh dành cho cán bộ giáo viên, nhân viên được bố trí thuận tiện, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường [3.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định: Hội trường, văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng (02 phòng); phòng hành chính-quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đảm bảo diện tích theo quy định. Các phòng có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu và được thiết kế phù hợp, thuận tiện cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục nâng cấp, tu sửa các hạng mục công trình và sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng hành chính quản trị và thiết bị của khối phòng này nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Sắp xếp, bố trí khuôn viên để có khu để xe cho khách và phụ huynh học sinh

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố, gồm có: khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động của bếp một chiều [3.4-01].

Kho bếp của nhà trường có kho lương thực và kho thực phẩm có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [3.4-01]; [H1-1.10-09].

Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, thực hiện lưu mẫu đúng quy định được bảo quản sau 24 giờ, tủ lạnh được kiểm tra vệ sinh sạch sẽ thường xuyên [3.4-02].

Mức 2

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. Đảm bảo bình quân 0,31m²/trẻ. Có khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động của bếp một chiều. Có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường như: bếp ga, tủ nấu cơm bằng ga, nồi cơm điện, bát, thìa inox, đĩa, chạn đựng đồ dùng, dụng cụ chia ăn và chế biến thực phẩm đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn và thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định; có nguồn nước sạch đảm bảo cho sinh hoạt. Nhà bếp có đủ thiết bị phòng

cháy chữa cháy, rác thải được thu gom đưa đến nơi tập trung theo quy định và đảm bảo hợp vệ sinh [3.4-01]; [3.4-02]; [H1-1.1-06].

Mức 3

Bếp ăn được xây dựng độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi. Bếp ăn được thiết kế và tổ chức theo đúng quy trình bếp một chiều, hợp vệ sinh với tổng diện tích 84m², bình quân là 0,31 m²/trẻ. Khu sơ chế và chế biến thực phẩm thông thoáng, khu chia thức ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non TCVN 3907: 2011 [3.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố và hoạt động theo quy trình một chiều. Bếp ăn có đủ diện tích theo quy định, có đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường. Bếp ăn đảm bảo thông thoáng, đủ ánh sáng và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; có nguồn nước sạch đảm bảo cho sinh hoạt, rác thải được phân loại và xử lý thu gom đến nơi tập trung theo quy định và đảm bảo hợp vệ sinh.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Nhà trường tiếp tục có kế hoạch bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, các đồ dùng, thiết bị nhà bếp một cách hiệu quả; hàng năm có kế hoạch tu sửa, thay thế và bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ nhà bếp, đảm bảo mục đích sử dụng trong công tác cho trẻ ăn bán trú tại trường đạt hiệu quả cao.

Thực hiện lưu mẫu thức ăn, công khai thực đơn, công khai thu chi theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.1-06].

Nhà trường chỉ đạo các nhóm, lớp tự làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Các đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định do nhà trường vận động ủng hộ, xã hội hóa đều bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ [H1-1.1-06]; [H3-3.5-01]; [H1-1.2-09].

Hàng năm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường được kiểm kê định kỳ để có kế hoạch sửa chữa kịp thời đáp ứng với nhu cầu tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có hiệu quả tại các điểm trường, nhóm, lớp [H1-1.1-06]; [H1-1.2-09].

Mức 2

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H1-1.1-06].

9/9 nhóm lớp có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm [H1.1.1-06]; [H3-3.5-01].

Hàng năm nhà trường được phòng Giáo dục và Đào tạo cấp bổ sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các nhóm, lớp làm đồ dùng, đồ chơi đều đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền đẹp phục vụ cho các hoạt động giáo dục [H1-1.1-06]; [H1-1.2-09].

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, ngoài danh mục được giáo viên khai thác và đưa vào sử dụng thường xuyên có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các điểm trường, nhóm, lớp theo quy định. Hàng năm nhà trường luôn có phong trào làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Các đồ dùng,

đồ chơi tự làm ngoài danh mục quy định bảo đảm tính giáo dục, bền đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ được giáo viên bảo quản tốt và khai thác sử dụng có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; máy tính được kết nối Internet, phục vụ cho hoạt động quản lý và các hoạt động giáo dục. Hằng năm nhà trường có tiến hành kiểm kê và bàn giao tài sản, cơ sở vật chất và có hồ sơ theo dõi thiết bị giáo dục, đồ dùng, thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Nhà trường tiếp tục bảo quản, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu hiện có; duy trì phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ trong đội ngũ giáo viên và phụ huynh học sinh. Tăng cường học liệu và hướng dẫn trẻ mẫu giáo tự làm đồ chơi thông qua các hoạt động giáo dục. Phân công đồng chí Cà Thị Thanh Huyền Phó hiệu trưởng phụ trách về cơ sở vật chất phụ trách tham mưu với các cấp bổ sung, sửa chữa thay thế đảm bảo đủ số lượng đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ của 9/9 nhóm, lớp đảm bảo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 10 phòng vệ sinh của trẻ, trong đó có 8/10 phòng xây dựng khép kín. Các phòng có vách ngăn để ngăn cách giữa khu vệ sinh cho nam và nữ và có các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ. Có 2 khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên được bố trí

theo khối phòng chức năng, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt đảm bảo không ô nhiễm môi trường [3.1-02].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước, có hệ thống thoát nước kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; có máy lọc nước, nước đóng bình, nước máy sạch sẽ đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ [H1-1.1-06]; [3.6-01].

Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Có đủ số lượng thùng đựng có nắp đậy để đựng rác và phân loại rác tạm thời, thuận tiện cho công tác làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không để rác thải, nước thải tồn đọng, bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường [3.6-02].

Mức 2

Các phòng vệ sinh của trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên tại trung tâm và các điểm trường được xây dựng đúng quy định, đảm bảo 0,4m² trên 1 trẻ. Khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng 08 trẻ/1 vòi, các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ. Khu vệ sinh của trẻ được xây dựng liền kề với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, có vách ngăn cao 1,20m để ngăn cách giữa khu vệ sinh cho nam và nữ; 2 khu vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên được bố trí đầy đủ các thiết bị và phân chia nam, nữ riêng biệt [3.1-02].

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ nước máy, nước đóng bình [H1-1.1-06]; Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo theo quy định khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTNT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế như: có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh, có thùng đựng rác, tự thu gom rác thải vận chuyển đến nơi tập trung [3.6-01]; [3.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng vệ sinh của trẻ liền kề, phòng vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên tại trung tâm và điểm trường được xây dựng đảm bảo diện tích theo quy định, được phân chia thành nam, nữ riêng biệt, sử dụng thuận tiện, không ô nhiễm môi trường. Có hệ thống thoát nước được lắp đặt đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguồn nước sạch đảm bảo đủ nước uống và sinh hoạt. Có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải hàng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng

gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo vệ sinh, đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện bảo quản, tu sửa, sử dụng hiệu quả hệ thống phòng và thiết bị vệ sinh. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Sử dụng nguồn nước đảm bảo theo quy định, thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định chung.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố và đảm bảo diện tích theo quy định, được quy hoạch thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Các nhóm lớp học và các khối phòng hành chính quản trị, khối các phòng phụ trợ có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu và các thiết bị làm việc đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường. Trung tâm và điểm trường đã tích cực trong việc làm thêm đồ dùng đồ chơi và trang trí lớp học theo hướng mở theo chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng phục vụ công tác nuôi ăn bán trú, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và có bản cam kết đối với bếp ăn tập thể. Khu vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề đảm bảo diện tích, đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Có đủ nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ở trung tâm và điểm trường. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Hằng năm nhà trường có kiểm kê, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Có kế hoạch tu sửa và bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 6

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Thực hiện chủ trương: “Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội”, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội từng bước tranh thủ được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của cộng đồng và toàn xã hội.

Hằng năm nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, các nhóm/lớp có Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhóm/lớp được hoạt động theo

đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường có nhiều biện pháp và hình thức phong phú để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà; chỉ đạo giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình ăn, ngủ, chơi, học cũng như các hoạt động khác của trẻ ở lớp.

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn tuyệt đối cho trẻ góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm có 9 thành viên (01 trưởng ban, 02 phó ban và 06 ủy viên) ban đại diện cha mẹ học sinh của 9 nhóm/ lớp gồm có 18 thành viên (trong đó có 09 trưởng ban và 09 ủy viên), ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [H1-1.1-06]; [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường có kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo năm học [H4-4.1-02].

Hàng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động theo kế hoạch. Các nội dung đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, nhóm/lớp có

hiệu quả cao [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường và của các nhóm/lớp phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục học sinh như: Tham gia cùng cô và trẻ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động tham quan, trải nghiệm các di tích lịch sử của địa phương, tổ chức các ngày lễ trong năm như tổ chức trung thu cho trẻ, trải nghiệm kỹ năng, Giao lưu cộng đồng học tập, trải nghiệm “Mùa hè yêu thương”[H1-1.2-09];[3.1-02]; phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh [H4-4.1-03].

Mức 3

Trong những năm học qua Ban đại diện cha mẹ trẻ em đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường về tài chính, ngày công lao động, nguyên vật liệu để tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.2-09]; [3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhóm/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, của mỗi lớp vào mỗi năm học và duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà. Chỉ đạo giáo viên tăng cường trao đổi thông tin với phụ huynh để có những biện pháp phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học. Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ em tăng mức đóng góp tiền ăn bán trú cho trẻ ở trường nhằm nâng cao chất

lượng bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị của các độ tuổi trong năm học sau.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường chủ động, làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch giáo dục, giải pháp cụ thể trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để phát triển nhà trường như: xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, kế hoạch duy trì phổ cập giáo dục xóa mù chữ, các khoản thu chi năm học, kế hoạch thực hiện đề án tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số xã Noong Hẹt giai đoạn 2016- 2020 định hướng đến 2025.[H1-1.1-06]; [H4-4.2-01].

Hằng năm nhà trường tích cực truyền thông để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của phụ huynh về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, về các mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học dưới nhiều hình thức như: qua các buổi họp phụ huynh, tuyên truyền

qua loa phóng thanh của thôn/đội bản, trao đổi với phụ huynh thông qua giờ đón, trả trẻ hàng ngày [H1-1.2-09]; [3.1-02].

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường: Tổng số tiền xã hội hóa trong 5 năm huy động là 246.584.000đ, cụ thể: Năm học 2016 - 2017 huy động xã hội hóa được 100.510.000 đồng; Năm học 2017- 2018 huy động xã hội hóa được 108.974.000 đồng; Năm học 2018- 2019 huy động xã hội hóa được 7.650.000đ; Năm học 2019- 2020 huy động xã hội hóa được 7.260.000đ; Năm học 2020- 2021 vận động tài trợ được 52.700.000 đồng. Hằng năm, nhà trường đã vận động công lao động phụ huynh tu sửa cơ sở vật chất là 526 công. Nhà trường đã vận động tài trợ từ cán bộ, giáo viên, phụ huynh và nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tu sửa cơ sở vật chất [H1-1.1-06]; [H1-1.2-09].

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường đã tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; thực hiện nhiệm vụ năm học để phát triển nhà trường như: xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, kế hoạch duy trì phổ cập giáo dục xóa mù chữ, các khoản thu chi năm học, kế hoạch thực hiện đề án tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số xã Noong Hẹt giai đoạn 2016- 2020 định hướng đến 2025 [H1-1.1-06]. [H1-1.2-09]; [H4-4.2-01]

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ do ngành và địa phương tổ chức. Phối kết hợp tốt với các tổ chức trong nhà trường như: Đoàn thanh niên, phụ nữ, công đoàn để tổ chức các đợt giao lưu văn nghệ như: ngày 20/10, 20/11, 8/3, ngày hội đến trường của bé, hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động tham quan, trải nghiệm các di tích lịch sử của địa phương, tổ chức các ngày lễ trong năm như tổ chức trung thu cho trẻ, trải nghiệm kỹ năng, Giao lưu cộng đồng học tập, trải nghiệm “Mùa hè yêu thương”, các hoạt động lễ hội, phù hợp với truyền thống địa phương [H1-1.2-09]; [3.1-02].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường được LĐLĐ tỉnh Điện Biên công nhận danh hiệu cơ quan đạt chuẩn văn hóa cấp tỉnh trong 5 năm

2014-2018; trường được liên đoàn lao động huyện Điện Biên công nhận cơ quan đạt chuẩn văn hóa cấp huyện trong các năm 2019, 2020, 2021 [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt và hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển theo năm học, giai đoạn nhằm nâng cao các điều kiện về cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng cảnh quan trường lớp sạch đẹp, an toàn cho trẻ hoạt động. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhiều năm qua nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp tỉnh trong 5 năm 2014 – 2018, cấp huyện từ 2019 đến nay.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo năm học, giai đoạn. Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức tốt hơn nữa các hoạt động lễ hội, sự kiện, phù hợp với truyền thống của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Hàng năm nhà trường thành lập Ban đại diện học sinh theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chủ động phối kết hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến Pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục thông qua các cuộc họp với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường tham mưu phối kết hợp chặt chẽ tới các cấp ủy Đảng chính quyền địa phương và huy động ngày công lao động của hội phụ huynh học sinh, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng, đồng thời phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương một cách hiệu quả.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ **Mở đầu**

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ vừa là mục tiêu, nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng trong suốt những năm học vừa qua. Để chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời thực hiện phát triển chương trình đảm bảo phù hợp với quy định chuyên môn và văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng của trẻ, với thực tế của trường; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, với trẻ và điều kiện nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ.

Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với cơ sở y tế của địa phương thực hiện nghiêm túc việc cân đo khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định, phát hiện những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, để có hướng phục hồi phòng chống kịp thời suy dinh dưỡng, thấp còi cho trẻ, kết quả tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi ngày một giảm. Hằng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 98% trở lên. Hằng năm 100% số trẻ 5 tuổi được đánh giá và công nhận hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của địa phương;

b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường thực hiện Chương trình GDMN theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên. Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đã xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh của địa phương. Sau khi hội đồng thẩm định nhất trí chương trình giáo dục được nhà trường công khai trên gmail của trường. Trên cơ sở đó các giáo viên xây dựng kế hoạch Chương trình giáo dục của các lớp theo năm học, chủ đề, tuần, ngày và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch [H1-1.2-05]; [H1-1.6-02].

Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được nhà trường phát triển thực hiện phù hợp với quy định về chuyên môn, lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho năm học, từng chủ đề phù hợp với thực tế nhóm, lớp, của nhà trường, khả năng nhận thức của học sinh và triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi [H1-1.2-05]; [H1-1.6-02].

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua hội đồng thẩm định chương trình vào các thời điểm đầu năm, giữa năm, cuối năm, đánh giá trẻ hàng ngày, chủ đề, tròn tháng, cuối mỗi độ tuổi, từ đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với trẻ [H1-1.2-05]; [H1-1.6-02]; [H5-5.1-01].

Mức 2

Nhà trường đã xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình địa phương và khả năng nhận thức của trẻ. Triển khai kế hoạch giáo

dục năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch tuần, ngày hiệu quả [H1-1.2-05]; [H1-1.6-02].

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo phù hợp với trẻ

Hàng năm, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Việc đánh giá chất lượng trẻ được thực hiện thường xuyên hằng ngày, sau mỗi chủ đề và cuối năm học. Đây là căn cứ cơ bản để giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời, phù hợp với trẻ

[H1-1.2-05]; [H1-1.6-02]; [H5-5.1-02].

Mức 3

Nhà trường đã tổ chức thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành đúng theo quy định, xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của trẻ ở các độ tuổi phù hợp với văn hóa dân tộc. Nhà trường đã tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới qua hình thức sưu tầm, tuy nhiên nhà trường chưa có nguồn kinh phí mua bản quyền của chương trình các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.2-05]; [H1-1.6-02]; [H5-5.1-02].

Hàng năm có tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-05]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch, phát triển Chương trình cho trẻ làm quen với ngoại ngữ tiếng Anh do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp theo quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, phù hợp với thực tế của nhà trường; định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng, hứng thú của trẻ. Hàng năm nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, chất lượng trẻ từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu: Nhà trường chưa có nguồn kinh phí mua bản quyền của chương trình các nước trong khu vực và thế giới để sử dụng phù hợp hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng Nhà trường tiếp tục làm tốt việc phát triển chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN. Chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch lựa

chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Tham khảo chương trình giáo dục của các đơn vị bạn và tham khảo chương trình giáo dục của một số nước trong khu vực Châu Á để xây dựng chương trình giáo dục nhà trường trong năm học 2020 -2021.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm" chơi mà học, học bằng chơi".

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường chỉ đạo giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức giáo dục trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với độ tuổi, nhu cầu phát triển của trẻ mầm non và điều kiện nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.6-02]

Nhà trường xây dựng trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường ở trung tâm và các điểm trường tạo sự đa dạng các khu vực cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, vui chơi học tập như: Cha mẹ cùng đọc sách, khu trải nghiệm với cát, nước, chợ tây bắc quê em, khu phát triển vận động, vườn cây của bé, tạo điều kiện tốt nhất để mọi trẻ đều có cơ hội vui chơi, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo [3.1-02].

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp như: hoạt động cá nhân, nhóm, hoạt động học, hoạt động chơi, lao động tự phục vụ, tham quan di tích lịch sử [H1-1.6-02]; [3.1-02].

Mức 2

Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi, mang tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường như: tổ chức cho trẻ khám phá, xem sách truyện ở góc thư viện của bé, trẻ chơi trải nghiệm với cát nước ở khu trải nghiệm, chơi các trò chơi vận động ở khu phát triển vận động, thực hành chăm sóc vườn rau, vườn hoa ... Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử như đồi A1, bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ, tượng đài chiến thắng .., các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống cho trẻ [H1-1.2-09]; [H1-1.6-02]; [3.1-02].

Mức 3

Hàng năm nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” như: Xây dựng thư viện của Bé, khu trải nghiệm với cát, nước, khu bé trải nghiệm văn hóa địa phương, khu phát triển vận động, vườn cổ tích, chăm sóc vườn cổ tích, vườn rau, vườn hoa, quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống [H1-1.2-09]; [H1-1.6-02]; [3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục nhà trường. Tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường, xây dựng đa dạng các khu vực cho trẻ trải nghiệm, vui chơi học tập phù hợp với điều kiện thực tế tạo sự đa dạng phong phú ở các khu vực chơi cho trẻ, tận dụng, sử dụng các nguyên vật liệu mở phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động học tập. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đảm bảo theo chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ về việc lựa chọn, vận dụng các phương pháp, hình thức giáo dục trẻ theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, thực hành phát huy tính tích cực của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3: Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Noong Hẹt tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: khám sức khỏe định kỳ, cho trẻ uống vitamin A, thuốc tẩy giun, cấp phát tờ rơi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh theo mùa, đo thân nhiệt... [H5-5.3-01].

100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: Thay đổi khẩu phần ăn để có chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học: Trẻ nhẹ cân giảm từ 8,5% còn 3,7%, thể thấp còi giảm từ 8,9% còn 4,6% [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch y tế học đường, trong đó chú trọng đến kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, và có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, ở các lớp. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 4 nhóm thực phẩm, tỷ lệ calo trẻ 24-36 tháng tuổi đạt từ 600 - 651 Kcal; trẻ mẫu giáo đạt từ 615 - 726 Kcal, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Giáo viên quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy. Tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học 2020 - 2021: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm

được 5 trẻ, tỷ lệ suy dinh dưỡng còn 3%. Thở thấp còi mức độ nhẹ giảm 4 trẻ, tỷ lệ thấp còi còn 3% [H5-5.3-04].

Mức 2

Nhà trường chú trọng tới công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ về cách chăm sóc trẻ khoa học tại gia đình, phát triển thể chất và tinh thần trẻ em, thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ Y tế, của ngành về phòng chống dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh khác thông qua các buổi họp phụ huynh, bảng tuyên truyền của trường, các lớp, trao đổi trực tiếp vào giờ đón và trả trẻ [H1-1.2-09]; [3.1-02].

Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường gồm: trẻ nhà trẻ ăn hai bữa chính và một bữa phụ, mẫu giáo một bữa ăn chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng phân phối cho các bữa và tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Thực đơn của trẻ được nhà trường xây dựng theo ngày, tuần và thay đổi phù hợp với từng mùa trong năm, đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGDDT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non [H1-1.1-06]; [5.3-05].

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, các lớp xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng. Tính đến thời điểm đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học 2020 - 2021: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm được 5 trẻ, tỷ lệ suy dinh dưỡng còn 3%. Thở thấp còi mức độ nhẹ giảm 4 trẻ, tỷ lệ thấp còi còn 3% [H5-5.3-04].

Mức 3

Hàng năm nhà trường đều có 98% trở lên trẻ khỏe mạnh về chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ tính đến thời điểm đánh giá cân nặng: kênh bình thường: 260/263 trẻ đạt 97%; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3/263 trẻ chiếm: 3%; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng: không; chiều cao: kênh bình thường: 260/263 trẻ đạt 98%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3/263 trẻ chiếm: 3%; suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: không. Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: kênh bình thường: 263/263 trẻ đạt: 100%; suy dinh dưỡng thể gầy còm: không; suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ nặng: không; thừa cân, béo phì: không [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Noong Hẹt tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ được khám sức khỏe định

kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, thực hiện nghiêm túc văn bản của Bộ Y tế, của ngành về phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác. Xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 98,8 % trẻ phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phối hợp với Trạm y tế xã để khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với phụ huynh nâng cao tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng. Tích cực xây dựng môi trường giáo dục, rèn luyện thể chất, tạo điều kiện cho trẻ thực hiện được thực hành, luyện tập các vận động cơ bản, phối hợp các giác quan, rèn luyện các kỹ năng vận động khéo léo phù hợp với độ tuổi. Quan tâm chú trọng rèn cho trẻ nhà trẻ một số kỹ năng lao động, vệ sinh tự phục vụ phù hợp độ tuổi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80% ;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 80%;

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 85%;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ. Đặc biệt chú ý đến thời điểm nhiệt độ xuống thấp, trước và sau tết Nguyên đán, thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid- 19. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 97%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 98,4% [H1-1.5-02]

100% trẻ 5 tuổi trong nhà trường hằng năm đều hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 65 trẻ 5 tuổi đang học chương trình giáo dục mầm non tại trường [H5-5.4-01].

Hằng năm nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp quan tâm đến những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ; Trong năm học 2018 – 2019, năm học 2019 – 2020 nhà trường có 1 trẻ dạng khuyết tật khác được học hòa nhập, các năm học từ 2020-2021 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2

Giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh đảm bảo trẻ đi học chuyên cần, tỷ lệ chuyên cần trẻ toàn trường tính đến thời điểm đánh giá đạt tỷ lệ 97,4; chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 97%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 98,4% [H1-1.5-02].

Hằng năm 100% học sinh 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 65 trẻ 5 tuổi đang học chương trình giáo dục mầm non tại trường [H5-5.4-01].

Trong các năm học từ 2018 - 2019; 2019 - 2020 nhà trường có 1 trẻ dạng khuyết tật khác học hòa nhập và đánh giá có tiến bộ đạt 100%, các năm học 2020 – 2021 không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01]; [H5-5.4-02].

Mức 3

Hằng năm 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

Trong 2 năm học 2018 - 2019; 2019 – 2020 trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến độ đạt 100% [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh và cộng đồng huy động trẻ ra lớp, duy trì trẻ chuyên cần đạt tỷ lệ cao, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt 97%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 98,4%. Hàng năm 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Có 01 trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập, giáo dục theo hồ sơ giáo dục cá nhân và được đánh giá là có tiến bộ đạt 100 %. Nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp quan tâm đến những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng kế hoạch giáo dục có lồng ghép các nội dung chăm sóc, giáo dục phù hợp với thực tế của nhóm lớp, nhận thức và điều kiện hoàn cảnh gia đình trẻ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu UBND huyện giao, tiếp tục duy trì sĩ số nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, duy trì tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình GDMN. Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước, sau tết nguyên đán và thời điểm sau dịch bệnh Covid .

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Hàng năm tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, đối tượng trẻ, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho tất cả các trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Năm học 2018 -2019 và 2019 -2020 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập và được đánh giá có sự tiến bộ. Làm tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng. Thực hiện nghiêm túc công văn của Bộ y tế về phòng chống dịch bệnh Covid-19, các dịch bệnh khác, 100 % trẻ được theo dõi và đánh giá bằng biểu đồ tăng trưởng, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường đạt 97%, cân nặng phát triển

bình thường đạt 97%. Chế độ dinh dưỡng của trẻ được nhà trường xây dựng phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học: Thể nhẹ cân giảm còn 3%, thể thấp còi giảm còn 3%. Trong các năm học nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần. Tính đến thời điểm đánh giá đạt tỷ lệ 97,4%, chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 97%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 98,4%.

Việc xây dựng tổ chức môi trường giáo dục, hình thức giáo dục cho trẻ hoạt động của giáo viên linh hoạt, sáng tạo. Nội dung tư vấn cho cha mẹ trẻ, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ đa dạng, phong phú.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 4

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong 5 năm từ năm học 2016 - 2017 đến nay. Trường mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt đã có những bước phát triển nổi bật. Nhiều năm liền tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen, tặng cờ thi đua và được công nhận danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hóa 5 năm (2014 - 2018). Các hoạt động của nhà trường đều phát triển, ổn định và bền vững, uy tín của nhà trường với ngành học, với các cấp lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường ngày càng được đầu tư, bổ sung thường xuyên, nhà trường có khuôn viên khang trang rộng rãi môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện.

Đội ngũ cán bộ giáo viên của trường có phẩm chất đạo đức và có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt. 100% số cán bộ giáo viên nhà trường có trình độ chuẩn trở lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc nội dung Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phương pháp dạy học đã dần được đổi mới phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường trong nhiều năm qua đã đạt kết quả cao, trẻ đạt được mục tiêu phát triển toàn diện theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên đã nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, đầu tư hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương các bậc phụ huynh thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đảm bảo đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, của Đảng uỷ chính quyền địa phương cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh của nhà trường. Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 5 năm qua với Bộ tiêu chuẩn tự đánh giá trường mầm non được Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành; trong quá trình tự đánh giá trường mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt đã đạt được những kết quả cụ thể về 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí. Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình, các tiêu chuẩn được đánh giá chính xác, khách quan phản ánh đúng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Qua quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Mức 1

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Mức 2

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Mức 3

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 19/19 tiêu chí đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

*** Trường mầm non tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Ban hành quy định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, kèm theo Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ kết quả tự đánh giá của nhà trường, trường mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt huyện Điện Biên đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

Trường mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét công nhận kết quả tự đánh giá của nhà trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia mức độ II.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường mầm non Hoàng Công Chất xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- UBND Xã (B/c);
- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Lưu VT.

Noong Hẹt, ngày 09 tháng 10 năm 2020



Phan Thị Hoa